TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sằn

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026; Quyết định thay đổi Thư ký số 06/2026/QĐ-TA ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày: 27/9/1997 tại tỉnh Lạng Sơn; CCCD số 020097005952; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã Y, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 14/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 27 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST; ngày 25/10/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2022/HS-ST; ngày 17/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 17/2024/HS-ST (đều chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/5/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 877/QĐ-UBND; ngày

16/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2014/HS-ST; ngày 21/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 05/2014/HS-ST ngày 16/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù (đều đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 05/9/2025 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn:***

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Văn G, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B, xã Y, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**** Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm*** giam B ***thuộc Trại tạm giam*** Công an tỉnh L***, có mặt:***

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Dương Công H và ông Hoàng Văn Đ - Cán bộ Phân trại tạm giam B, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là người sử dụng ma túy Heroin từ năm 2016 đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ ngày 05/9/2025, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 12K6-4923 đi đến khu V, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch cụ thể) để mua ma túy. Đến nơi, Đặng Văn T mua với người phụ nữ trên 200.000 đồng được 02 gói giấy bên trong chứa ma túy Heroin, Đặng Văn T cầm lấy, cất giấu ma túy vào trong bao thuốc lá rồi để vào trong túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô về nhà. Hồi 16 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an xã Y, tỉnh Lạng Sơn cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh L phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 12K6-4923 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042499 mang tên Triệu Văn H1.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 05/9/2025 cho kết quả: Đặng Văn T dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,115 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số: 70/CT-VKSKV1 ngày 16/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận mua số ma túy trên về sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Ông Đặng Văn G trình bày, chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng ngày 05/9/2025 là của ông mua với ông Triệu Văn H1 vào năm 2024. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng cho bản thân, ông không biết. Ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông xin lại chiếc xe để phục vụ đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 38, 50, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; trả lại ông Đặng Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 12K6-4923 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042499 mang tên Triệu Văn H1.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phát cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày

05/9/2025 Đặng Văn T có hành vi tàng trữ 0,115 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Ngày 14/7/2020 bị cáo bị xử phạt 27 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 15/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 12/5/2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, án phí. Ngày 25/10/2022 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2022/HS-ST, ngày 28/01/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 15/2020/HS-ST nên Bản án số 20/2022/HS-ST bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm. Bản án 20/2022/HS-ST bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có căn cứ xác định bi cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: : Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án, trong đó có bản án chưa được xóa án tích, có bản án đã được xóa án tích, bị cáo cũng đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 12K6-4923 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042499 mang tên Triệu Văn H1, quá trình điều tra xác định được người đứng tên đăng ký xe là Triệu Văn H1. Năm 2024, ông Triệu Văn H1 đã bán chiếc xe trên cho ông Đặng Văn G là bố đẻ của Đặng Văn T. Ngày 05/9/2025, Đặng Văn T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, ông Đặng Văn G không biết, không liên quan nên cần trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho ông Đặng Văn G theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy của Đặng Văn T, kết quả xác minh: Đặng Văn T không thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy và không trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, không trong diện cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nên không có căn cứ xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Văn T: bị cáo khai nhận mới mua của người này lần đầu vào ngày 05/9/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không còn tài liệu nào khác để xác minh, làm rõ. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người phụ nữ này.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 38, 50, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định.

Trả lại ông Đặng Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 12K6-4923 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 042499 mang tên Triệu Văn H1.

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L *với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).*

4. Về án phí

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CAT Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn